TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/QĐDS - ST
Ngày: 24/5/2018
Về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Mạc Thị Hồng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên họp: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-VDS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐPH- ST ngày 12 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên họp số: 03/2018/QĐHPH-VDS ngày 27/4/2018, đối với:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Dương Văn T, sinh năm 1954 (có mặt)

HKTT: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1975

2. Anh Dương Văn N, sinh năm 1977

3. Anh Dương Văn S, sinh năm 1979

4. Anh Dương Văn T[1], sinh năm 1982

Đều có HKTT: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt anh T, anh N, anh T[1], vắng mặt anh S, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, ông Dương Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nôi dung: Ông và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình năm 1974, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, Phổ Yên, Thái Nguyên (nhưng do quá trình lưu giữ tại gia đình, ông không lưu giữ được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông bà). Sau khi kết hôn, bà L về nhà ông làm dâu, chung sống cùng gia đình ông tại xóm A, xã H. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Khoảng tháng 2/2004 bà L nói với gia đình là đi làm ăn nhưng không nói cụ thể là đi đâu, làm gì và từ đó cho đến nay không liên lạc về nhà nên gia đình cũng không biết được bà L đang ở đâu và làm gì. Ông cũng đã đi hỏi han tin tức khắp nơi nhưng cũng không biết bà L đi đâu. Do vậy ông làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố bà L mất tích theo quy định pháp luật.

Về con chung: ông bà có 04 con chung là Dương Văn T, sinh năm 1975, Dương Văn N, sinh năm 1977, Dương Văn S, sinh năm 1979, Dương Văn T[1], sinh năm 1982, hiện nay đều trú tại xóm A, xã H, Phổ Yên, Thái Nguyên. Các con của ông bà đều đã xây dựng gia đình, có cuộc sống riêng nên ông không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung, cho vay chung. Đất thổ cư vợ chồng có khi kết hôn nhưng sau đó đã chuyển nhượng một phần cho người khác và một phần thế chấp vay tiền ngân hàng nhưng không trả được nên ngân hàng đã bán đất thổ cư, hiện tại vợ chồng không còn đất thổ cư.

Về đất canh tác: Bà L và các con ông đều có tiêu chuẩn ruộng canh tác, còn ông tại thời điểm được chia ổn định ruộng, ông đã đi thoát ly nên không có tiêu chuẩn ruộng. Hiện tại số ruộng của bà L và các con đều trong giấy chứng nhận QSD đất số B 873565 do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 21/6/1993 mang tên bà Nguyễn Thị L. Ông và các con đã thống nhất tiêu chuẩn ruộng canh tác của các con thì trả lại cho các con sử dụng, phần ruộng canh tác tiêu chuẩn của bà L, ông đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà L. Gia đình ông đã thống nhất để anh Dương Văn T (là con trai cả) quản lý phần tài sản (đất canh tác) của bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T, Dương Văn T[1], Dương Văn N, Dương Văn S đều thống nhất trình bày:

Các anh là con trai của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị L. Từ tháng 2/2004, mẹ các anh (bà L) có nói với gia đình là đi làm ăn nhưng không nói là đi làm ăn ở đâu và từ đó cho đến nay, gia đình không có tin tức gì của bà L nữa. Gia đình, anh em anh cũng đã đi hỏi han, tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng cũng không biết thông tin gì của bà L. Nay bố anh là ông T đề nghị Tòa án yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ anh là bà L mất tích, các anh đều nhất trí, không có ý kiến gì về yêu cầu của ông T.

Về tài sản chung của bố mẹ: không có

Về đất canh tác: Tiêu chuẩn ruộng canh tác có trong giấy chứng nhận QSD đất số B 873565 do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 21/6/1993 mang tên Nguyễn Thị L là của bà L và 04 con chung, ông T không có tiêu chuẩn đất canh tác. Do các anh đã có gia đình riêng nhưng tiêu chuẩn đất canh tác vẫn trong giấy chứng nhận QSD đất của mẹ anh, để tiện cho việc sử dụng, các anh đề nghị tiêu chuẩn ruộng của các anh thì tách trả lại cho các anh sử dụng. Phần ruộng canh tác tiêu chuẩn

của bà L, gia đình, anh em đã bàn bạc, thống nhất giao 02 thửa ruộng số 545, tờ bản đồ 91, diện tích 970m^2; thửa 1793, tờ bản đồ 91, diện tích 350m^2 là tiêu chuẩn ruộng của bà L giao cho anh Dương Văn T quản lý, sử dụng.

Tại phiên họp đại diện VKS phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy rằng yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích của ông Dương Văn T đối với bà Nguyễn Thị L là có căn cứ.

Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên căn cứ các điều 369, 370 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Dương Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Về con chung: đều đã trưởng thành nên không xem xét

Về tài sản chung: Không có, không xem xét

Về tiêu chuẩn ruộng canh tác: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận chia ruộng canh tác của bà Nguyễn Thị L gồm các thửa:

+ Thửa số 545, tờ bản đồ 91, diện tích 970m^2;

+ Thửa 1793, tờ bản đồ 91, diện tích 350m^2.

Tạm giao cho anh Dương Văn T quản lý, sử dụng số ruộng canh tác của bà L.

Các thửa đất còn lại là tiêu chuẩn của 4 người con của ông T và bà L, đề nghị liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách quyền sử dụng đất.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Người yêu cầu ông Dương Văn T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp,Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên nhận định:

{1}Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là việc dân sự về yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích của Ông Dương Văn T đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

{2}Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ra Thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên trên báo Công lý, Đài Tiếng nói Việt Nam, trên Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ khi đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay đã hết thời hạn 4 tháng, xét thấy đủ điều kiện Tòa án đã ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Do tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ Điều 366,

khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án đã hoãn phiên họp. Tại phiên họp ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh Dương Văn S vắng mặt lần thứ 2, anh S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh S.

[3]. Xét yêu cầu của đương sự thì thấy:

Bà Nguyễn Thị L kết hôn với ông Dương Văn T năm 1974, sau khi kết hôn bà L về gia đình ông Thân làm dâu, chung sống cùng với gia đình ông T và có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Từ tháng 2/2004, bà L nói với gia đình là đi làm ăn nhưng không nói cụ thể là đi đâu, làm gì và từ đó cho đến nay không liên lạc về nhà nên gia đình cũng không biết được bà L đang ở đâu, làm gì. Ông T cũng đã đi hỏi han tin tức khắp nơi cũng không biết bà L bỏ đi đâu.

Tại biên bản xác minh với chính quyền cơ sở xóm A thì được cung cấp: Bà L là công dân của xóm, sinh sống cùng gia đình tại xóm A, H, Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng năm 2004, chính quyền xóm nhận được tin báo của gia đình bà L đi làm ăn nhưng không nói là đi đâu và từ đó cho đến nay không có thông tin gì về gia đình. Chính quyền xóm cũng không biết bà L đi đâu, làm gì và cũng không có thông tin gì của bà L từ đó cho đến nay.

Xác minh với công an xã H thì được cung cấp: Bà Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương từ khoảng năm 2004, tuy nhiên bà L không làm thủ tục cắt khẩu chuyển đi nơi khác, không khai báo với chính quyền địa phương về việc tạm vắng tại công an xã nên công an xã không nắm được thông tin gì về việc bà L đang ở đâu, làm gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T[1] đều thống nhất trình bày mẹ anh là bà Dương Thị L đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 2/2004 đến nay, gia đình không nắm được thông tin gì của bà L.

Từ những phân tích trên cho thấy có căn cứ xác định thời gian bà L vắng mặt tại nơi cư trú là từ tháng 2/2004 cho đến nay.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đã ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị L và đăng tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Riêng đối với việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Thái Nguyên chưa thực hiện được do UBND tỉnh Thái Nguyên chưa triển khai. Từ khi đăng thông báo lần đầu tiên vào ngày 09/11/2017 cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà L.

Tại phiên họp đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị L đã đi khỏi địa phương từ tháng 02/2004 đến nay là đã hơn 14 năm, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm

kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự, cần chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Về con chung: các con chung của ông bà đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông T và bà L không có tài sản chung nên không xem xét.

Về tiêu chuẩn đất canh tác: Bà Nguyễn Thị L và 04 người con là anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 đều có tiêu chuẩn ruộng canh tác có trong giấy chứng nhận QSD đất số B 873565 do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 21/6/1993 mang tên Nguyễn Thị L. Quá trình giải quyết, ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông T không có tiêu chuẩn ruộng canh tác.

Xác minh tại xóm A, chính quyền xã H, xác định: Về tiêu chuẩn đất canh tác của các hộ thuộc xóm A, xã H được chia mỗi lao động là 938m^2 (2 sào 9 thước/1 lao động), ở thời điểm chia ruộng được chia đều, không tính lao động chính, lao động phụ.

Quá trình giải quyết và tại phiên họp ông Thân và các con là Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 đều thống nhất tạm giao tiêu chuẩn ruộng canh tác của bà L cho anh Dương Văn T quản lý, sử dụng. cụ thể các thửa ruộng sau:

+ Thửa số 545, tờ bản đồ 91, diện tích 970m^2;

+ Thửa 1793, tờ bản đồ 91, diện tích 350m^2.

Diện tích ruộng giao cho bà L là lớn hơn so với định xuất của 01 lao động khi được chia ruộng, nhưng do là sự thỏa thuận của các đương sự, cần chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 65, 69 Bộ luật dân sự, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

Diện tích đất canh tác còn lại: Bà L đã bỏ đi biệt tích từ tháng 2/2004 đến nay tuy nhiên số ruộng tiêu chuẩn canh tác của các con bà L vẫn nằm trong giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà L. Các anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 đã xây dựng gia đình, có cuộc sống riêng và đều có nguyện vọng giao lại phần ruộng tiêu chuẩn của các anh cho các anh quản lý, sử dụng và thỏa thuận được diện tích ruộng mỗi người được hưởng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách quyền sử dụng đất canh tác theo quy định pháp luật.

{4}Về lệ phí: Ông Dương Văn T chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều

64,65,66,67,68,69 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích và đề nghị áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà L.

1.1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng: xóm A, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mất tích.

1.2. Về đất canh tác: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Dương Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 về tiêu chuẩn ruộng canh tác hiện có trong giấy chứng nhận QSD đất số B 873565 do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 21/6/1993 mang tên Nguyễn Thị L.

- Đất canh tác tiêu chuẩn của bà L: Tạm giao cho anh Dương Văn T quản lý, sử dụng các thửa đất canh tác là tiêu chuẩn của bà L gồm: Thửa số 545, tờ bản đồ 91, diện tích 970m^2; Thửa 1793, tờ bản đồ 91, diện tích 350m^2.

Anh Dương Văn T được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người quản lý tài sản của bà L theo quy định tại điều 66, 67 Bộ luật dân sự.

Các thửa đất canh tác còn lại gồm: Thửa 508, tờ bản đồ 91, diện tích 460m^2, Thửa 105, tờ bản đồ 8, diện tích 120m^2, Thửa 148, tờ bản đồ 8, diện tích 260m^2, Thửa 816, tờ bản đồ 91, diện tích: 856m^2; Thửa 1258, tờ bản đồ 91, diện tích : 370m^2; thửa 681, tờ bản đồ 91, diện tích: 380m^2, Thửa 546, tờ bản đồ 91, diện tích: 460m^2; Thửa 851, tờ bản đồ 91, diện tích : 420m^2; thửa 856, tờ bản đồ 91, diện tích: 180m^2; Thửa 1244, tờ bản đồ 91, diện tích : 510m^2; thửa 298, tờ bản đồ 8 diện tích 298m^2 là tiêu chuẩn ruộng của anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1. Các anh Dương Văn T, Dương Văn N, Dương Văn S, Dương Văn T^1 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách quyền sử dụng đất canh tác theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí: Ông Dương Văn T phải chịu lệ phí 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0008299 ngày 17/10/2017.

Báo cho ông T, anh T, anh N, anh T^1 có quyền kháng cáo, VKSND thị xã Phổ Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, VKS nhân dân cấp trên là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh S vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND thị xãPhổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng